



zuò shì

做事

verb phrase · to work; to handle affairs

Example Sentences

Tā zuò shì hěn rèn zhēn

他做事很认真。

He is very serious about his work.

Zuò shì zhī qián yào xiān xiǎng qīng chu

做事之前要先想清楚。

Think clearly before doing things.

Trace each character, then write the word on your own.

做	做	做	做	做	做	做	做	做	做	做
做	做	做								
事	事	事	事	事	事	事	事	事	事	事